TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:35/2020/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú Đông, ngày18tháng 05 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số17/2020/TLST-HNGĐ ngày17tháng02năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:*chị Nguyễn Thị Hồng N , sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp Bình Hòa Đ , xã Bình Nh1 , huyện Q, tỉnh B.

- *Bị đơn:*anh Phạm Thanh Nh, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp Tân X, xã Tân Ph , huyện A, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày08tháng5năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày08 tháng5năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chịNguyễn Thị Hồng N và anh Phạm Thanh Nh .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Có 01 con chung tên: Phạm Minh Nh1, sinh ngày 20/5/2015. Chị Nguyễn Thị Hồng N1 và anh Phạm Thanh Nh thỏa thuận giao cháuNh1 cho chị N tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nh được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.Chị N cùng các thành viên trong gia đình không được ngăn cảnanh Nh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi

ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N chưa yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* AnhNh , chị N xác định không có.

- *Về nợ chung:*Anh Nh , chị N xác định không có.

- *Về án phí:*Chị Nguyễn Thị Hồng N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 49325 ngày 11/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, hoàn lại chị N 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Anh Phạm Thanh Nh không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyệnÂ;
- UBND x.Bình Nh , h. Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Ngọc H